

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN LỊCH SỬ-KHỐI 12

Học sinh ôn lại những kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 16. Trọng ôn tập các em cần lưu ý những nội dung chính sau:

ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ

Câu 1. “Phương án Maobátton” thực dân Anh đã chia Ấn Độ thành hai quốc gia nhằm chia rẽ về

- A. Tôn giáo. B. Kinh tế. C. Địa lí. D. Văn hoá.

Câu 2. Từ năm 1955, cuộc đấu tranh chống Mĩ của nhân dân Lào do tổ chức Đảng nào lãnh đạo?

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Cộng sản Lào.
C. Đảng Nhân dân Lào. D. Liên minh Việt - Miên - Lào.

Câu 3. “Phương án Maobat ton” chia Ấn Độ thành 2 quốc gia là

- A. Ấn Độ, Pakitxtan. B. Ápganixtan, Pakitxtan.
C. Ấn Độ, Bănglăđét. D. Bănglăđét, Pakitxtan.

Câu 4. Sau năm 1945, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở khu vực nào?

- A. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Mĩ Latinh. D. Bắc Phi.

Câu 5. Mục tiêu chiến lược hướng nội của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN, trong những năm 60 - 70 của thế kỉ XX là:

- A. Xóa bỏ nền kinh tế nghèo nàn lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa
C. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường.
D. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và phát triển khoa học kỹ thuật.

Câu 6. Lãnh đạo cách mạng Lào năm 1945 là

- A. Giai cấp tư sản B. Giai cấp nông dân.
C. Đảng Cộng sản Đông Dương . D. Tầng lớp trí thức.

Câu 7. Ngày 12/10/1945 diễn ra sự kiện gì ở Lào?

- A. Thực dân Pháp trở lại xâm lược Lào.
B. Quân tình nguyện Việt Nam sang giúp Lào kháng chiến chống Pháp.
C. Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
D. Nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền.

Câu 8. Cách mạng Lào năm 1945 giành chính quyền từ tay đế quốc nào?

- A. Phát xít Nhật .
B. Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.
C. Triều đình phong kiến Lào.
D. Phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 9. Những nước sáng lập ASEAN gồm

- A. Thái Lan, Ấnđônêxia, Philippin, Việt Nam, Lào.
B. Thái Lan, Ấnđônêxia, Philippin, Singapo, Lào.
C. Thái Lan, Ấnđônêxia, Philippin, Singapo, Malaixia.
D. Thái Lan, Đôngtimo, Philippin, Singapo, Malaysia.

Câu 10. Chiến lược phát triển kinh tế mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều tiến hành thời kì đầu sau khi giành độc lập là gì?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
B. Công nghiệp hóa thay thế xuất khẩu.
C. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
D. Công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo.

Câu 11. Mục tiêu ban đầu của tổ chức ASEAN là

- A. phát triển kinh tế và văn hóa. B. phát triển kinh tế và chính trị.
C. hợp tác về an ninh và chính trị. D. hợp tác về chính trị và văn hóa.

Câu 12. Nội dung nào **không có** trong nguyên tắc hoạt động của ASEAN

- A. tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- B. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực.
- D. chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước lớn.

Câu 13. Trong quá trình hoạt động ASEAN luôn nhấn mạnh vấn đề gì?

- A. Kinh tế, chính trị.
- B. Kinh tế, văn hóa.
- C. Chính trị, văn hóa.
- D. An ninh, chính trị.

Câu 14. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu bằng sự kiện

- A. các nước ký hiệp ước thân thiện và hợp tác.
- B. các nước ký hiệp ước về an ninh, chính trị.
- C. các nước ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác.
- D. các nước ký hiệp ước đối thoại và hợp tác.

Câu 15. Quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN từ 1979 đến giữa những năm 80 của thế kỷ XX là

- A. đối thoại.
- B. căng thẳng.
- C. từng bước bình thường hóa.
- D. đối đầu.

MỸ -TÂY ÂU- NHẬT BẢN

Câu 1. Từ năm 1973 - 1993 kinh tế nước Tây Âu

- A. suy thoái, khủng hoảng, không ổn định.
- B. ổn định, phát triển.
- C. tăng trưởng nhanh.
- D. ổn định.

Câu 2. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã tập trung nguồn lực để phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kinh tế.
- B. Quân sự.
- C. Khoa học - kỹ thuật.
- D. Giáo dục.

Câu 3. Từ năm 1952 - 1973, kinh tế Nhật phát triển như thế nào?

- A. Nhảy vọt.
- B. Mạnh mẽ.
- C. Thầm kì.
- D. Vượt bậc.

Câu 4. Đến năm 1968, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

- A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. cường quốc kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).
- C. nước đế quốc quân phiệt với hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- D. trung tâm công nghiệp – quốc phòng duy nhất của thế giới.

Câu 5. Chính sách đối ngoại của Nhật Bản trong giai đoạn 1945 - 1952 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. mở rộng hợp tác với các nước tư bản.
- C. hợp tác với Liên Xô.
- D. liên minh với Cộng hòa Liên Bang Đức.

Câu 6. Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển. sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không bị chiến tranh tàn phá.
- B. Sản xuất và buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước

Câu 7. Trong các liên minh quân sự dưới đây, liên minh quân sự nào không do Mỹ lập nên?

- A. NATO.
- B. VASAVA.
- C. SEATO.
- D. CENTO.

Câu 8. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai là

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Nhật.

Câu 9. Nội dung “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Duy trì hòa bình, an ninh khu vực.
- D. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 10. “Chính sách thực lực” và “chiến lược toàn cầu” của Mỹ bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược

- A. Triều Tiên.
- B. Việt Nam.
- C. Cuba.
- D. Lào

Câu 11. “Chính sách thực lực” của Mỹ là

- A. Chính sách xâm lược thuộc địa. B. Chạy đua vũ tranh với Liên Xô.
C. Chính sách dựa vào sức mạnh của Mỹ. D. Thành lập các khối quân sự.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không phải** là mục tiêu “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc .
B. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Đảm bảo an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.
D. Khống chế, nô dịch các nước đồng minh Mỹ.

Câu 13. Để khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã

- A. Quốc hữu hóa các xí nghiệp.
B. Thực hiện cải cách ruộng đất.
C. Nhận viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Macsan.
D. Đẩy mạnh buôn bán với các nước Đông Âu.

Câu 14. Mục đích các nước Tây Âu nhận viện trợ của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Để phục hồi, phát triển kinh tế.
B. Tây Âu muốn trở thành Đồng minh của Mỹ.
C. Để xâm lược các quốc gia khác.
D. Tây Âu muốn cạnh tranh với Liên Xô.

Câu 15. Để nhận được viện trợ của Mỹ các nước Tây Âu phải:

- A. Liên kết lại với nhau.
B. Đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân, nhân dân lao động.
C. Tuân theo những điều kiện do Mỹ đặt ra.
D. Sử dụng viện trợ của Mỹ vào việc phát triển kinh tế.

Câu 16. Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. thiết lập mối quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.
B. ủng hộ phong trào đấu tranh vì hòa bình trên thế giới.
C. ngoại giao mềm mỏng, tập trung vào phát triển kinh tế.
D. tiến hành các cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa.

Câu 17. Trong bối cảnh "Chiến tranh lạnh" gay gắt giữa hai phe, các nước Tây Âu đã

- A. Tham gia khối quân sự NATO do Mỹ lập ra.
B. Thực hiện chính sách tập trung, không chạy đua vũ trang.
C. Đấu tranh đòi Mỹ phải giải trừ quân bị.
D. Thành lập khối liên minh quân sự riêng chống lại Mỹ và các nước khác.

Câu 18. Từ 1945 đến 1950 các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Không liên minh với nước nào.
B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
C. Chỉ liên minh trong nội bộ các nước Tây Âu.
D. Mở rộng quan hệ theo hướng đa phương.

Câu 19. Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, EU trở thành tổ chức liên kết lớn nhất hành tinh về

- A. quân sự - chính trị. B. chính trị - kinh tế.
C. văn hóa - khoa học kỹ thuật. D. quân sự - kinh tế.
Câu 20. Tác động của chiến tranh thế giới thứ hai đến các nước Tây Âu là
A. Chịu nhiều hậu quả nặng nề. B. Không thiệt hại gì.
C. Kinh tế phát triển nhanh. D. Kinh tế ổn định.

QUAN HỆ QUỐC TẾ- CÁCH MẠNG KH-CN

Câu 1. Trật tự thế giới mới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Trật tự Vecxai - Oasinhton
B. Trật tự hai cực Ianta
C. Trật tự đa cực của các nước lớn
D. Trật tự một cực do Mỹ đứng đầu

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không phải** là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết
B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước
C. Nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc

D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội

Câu 3. Chính sách Chiến tranh lạnh của Mỹ gắn liền với

- A. Học thuyết Aixelenao.
- B. Học thuyết Níchxon.
- C. Học thuyết Truman.
- D. Học thuyết Kennơđi.

Câu 4. Cuộc gặp gỡ không chính thức tại đảo Manta hai nhà lãnh đạo M.Goócbachốp và G.Busơ đã

- A. kí Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa.
- B. kí Hiệp định về những cơ sở quan hệ Đông Đức và Tây Đức.
- C. kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- D. tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Câu 5. Định ước Henxki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu và Mỹ, Canada nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.
- B. Trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- C. Tạo cơ chế giải quyết vấn đề an ninh hòa bình ở châu Âu.
- D. Giải quyết vấn đề ở Campuchia.

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu cuộc chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (1972)
- B. Hiệp ước thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu (1987)
- C. Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (1974)
- D. Goócbachốp gặp Busơ tại Manta (1989)

Câu 7. Nguồn gốc mâu thuẫn Đông - Tây là

- A. đối lập giữa nền văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.
- B. đối lập về mục tiêu chiến lược và sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.
- D. đối lập về sức mạnh quân sự và văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.

Câu 8. Sự kiện khởi đầu chính sách chống Liên Xô gây lên tình trạng Chiến tranh lạnh của Mỹ là

- A. Mỹ đề ra kế hoạch Mácsan
- B. Cộng hòa Liên bang Đức được kết nạp vào khối NATO
- C. Bản thông điệp của Tổng Mĩ Truman gửi tới Quốc hội
- D. Cộng hòa Liên bang Đức gia nhập NATO và tổ chức VASAVA được kí kết.

Câu 9. Cuộc tấn công khủng bố bất ngờ vào nước Mỹ ngày 11/9/2001 để lại hậu quả gì?

- A. Trung tâm thương mại thế giới sụp đổ thiệt hại rất lớn về người và của.
- B. Thủ đô Mỹ sụp đổ hoàn toàn, nhiều của cải vật chất bị phá hủy.
- C. Trụ sở Liên Hợp Quốc bị phá hủy.
- D. Thủ đô nước Anh bị sụp đổ.

Câu 10. Nguyên nhân khiến Mỹ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh là

- A. cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm suy giảm thể mạnh của họ trên thế giới.
- B. sự đối đầu giữa hai nước trong hơn bốn thập kỉ vẫn không phân thắng bại.
- C. thế giới xuất hiện xu thế hòa hoãn, hai bên nên dừng lại.
- D. để mở ra chiều hướng, điều kiện giải quyết các tranh chấp và xung đột quốc tế.

Câu 11. Ý nào sau đây **không phải** là tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học công nghệ nửa sau thế kỉ XX?

- A. Năng suất lao động tăng.
- B. Thay đổi về cơ cấu dân cư.
- C. Ô nhiễm môi trường.
- D. Hình thành xu thế toàn cầu hóa.

Câu 12. Tổ chức nào sau đây **không phải** là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM).
- B. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).
- C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)

Câu 13. Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học - kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- A. "Cách mạng xanh".
- B. Phát minh sinh học.
- C. Phát minh hóa học.
- D. Tạo ra công cụ lao động mới.

Câu 14. Tác động tích cực mà xu thế toàn cầu hóa mang lại

- A. Duy trì hòa bình thế giới.
- B. Sự tăng trưởng về kinh tế cao.
- C. Xóa đói giảm nghèo thế giới.
- D. Ổn định giữa các khu vực.

Câu 15. WB là tên viết tắt của tổ chức

- A. Quỹ tiền tệ quốc tế
- B. Diễn đàn hợp tác Á- Âu.
- C. Tổ chức thương mại thế giới.
- D. Ngân hàng thế giới.

BÀI 12: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ 1919-1925

Câu 1. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào lĩnh vực nào?

- A. Nông nghiệp.
- B. Khai thác mỏ.
- C. Giao thông vận tải.
- D. Thương nghiệp.

Câu 2. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất?

- A. Nông dân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Địa chủ.
- D. Công nhân.

Câu 3. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, lực lượng cách mạng giữ vai trò nòng cốt là giai cấp

- A. công nhân.
- B. nông dân.
- C. tư sản.
- D. tiểu tư sản.

Câu 4. Giai cấp nào bị phân hóa, sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. tiểu tư sản.
- B. nông dân.
- C. tư sản.
- D. công nhân.

Câu 5. Chính Đảng của tư sản và địa chủ ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925 là

- A. Đảng Lập hiến.
- B. Đảng Thanh niên.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D. An Nam Cộng sản Đảng.

Câu 6. Tờ báo nào của tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925?

- A. Người nhà quê.
- B. Tin tức.
- C. Tiền phong.
- D. Dân chúng.

Câu 7. Tờ báo do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút là báo

- A. nhân đạo.
- B. người cùng khổ.
- C. đời sống công nhân.
- D. sự thật.

Câu 8. Nguyễn Ái Quốc tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân An Nam thông qua tác phẩm

- A. bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. con rồng tre.
- C. sự thật.
- D. vi hành.

Câu 9. Phong trào “chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa” là của giai cấp

- A. địa chủ.
- B. nông dân.
- C. tư sản dân tộc.
- D. tư sản mại bản.

Câu 10. Tháng 10/1923, Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị

- A. Quốc tế Nông dân.
- B. Quốc tế Cộng sản.
- C. thành lập Đảng.
- D. Vécxai.

Câu 11. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, tăng nhanh về số lượng và chất lượng là giai cấp

- A. công nhân.
- B. nông dân.
- C. tư sản.
- D. tiểu tư sản.

Câu 12. Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam là giai cấp

- A. công nhân.
- B. nông dân.
- C. tư sản.
- D. tiểu tư sản.

Câu 13. Pháp nắm quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương là cơ quan nào?

- A. Chính phủ Pháp.
- B. Tư sản mại bản.
- C. Ngân hàng Đông Dương.
- D. Toàn quyền Đông Dương.

Câu 14. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa du nhập vào Việt Nam là do chính sách

- A. đầu tư vốn của Pháp.
- B. Phát triển công nghiệp chế biến.
- C. tăng cường đầu tư vào công nghiệp.

D. khai thác thuộc địa của Pháp.

Câu 15. Trong những năm 1919-1925, tổ chức cuộc tẩy chay tư sản Hoa kiều là giai cấp nào?

A. Tư sản. B. Nông dân.

C. Tiểu tư sản. D. Công nhân.

Câu 16. Năm 1923, địa chủ và tư sản đã tổ chức hoạt động đấu tranh nào?

A. Bãi công của công nhân Ba Son.

B. Thành lập các nhà xuất bản tiến bộ.

C. Tổ chức cuộc tẩy chay tư sản Hoa Kiều.

D. Chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo của Pháp.

Câu 17. Một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ đã lập ra tổ chức nào?

A. Đảng Lập hiến.

B. Việt Nam nghĩa đoàn.

C. Hội Phục Việt.

D. Đảng Thanh niên.

Câu 18. Đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển sang đấu tranh tự phát là sự kiện nào?

A. Công nhân Ba Son (Sài Gòn) bãi công.

B. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.

Câu 19. Lực lượng cách mạng cần đánh đổ thế lực nào?

A. Nông dân.

B. Công nhân.

C. Tiểu tư sản.

D. Tư sản mại bản.

Câu 32. Để tập hợp những người dân thuộc địa đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, Nguyễn Ái Quốc đã

A. thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

B. tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

C. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

D. lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 20. Vì sao cuộc bãi công Ba Son (Sài Gòn) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân?

A. Có tổ chức lãnh đạo.

B. Quy mô bãi công lớn.

C. Thời gian bãi công dài.

B. Hình thức phong phú.

Bài 13: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925 - 1930

Câu 1. Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức cách mạng nào?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 2. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào?

A. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

B. An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Đông Dương Cộng sản đảng và Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 3. Quá trình phân hóa của Tân Việt Cách mạng đảng

đã dẫn đến sự thành lập tổ chức cộng sản nào?

A. Đông Dương Cộng sản đảng.

B. An Nam Cộng sản đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 4. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh niên là

A. báo Thanh Niên.

B. tác phẩm "Đường Kách mệnh".

C. bản án chế độ thực dân Pháp.

D. báo Người cùng khổ.

Câu 5. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là

A. Đảng bộ.

B. Chi bộ.

C. Chi ủy.

D. Tổng bộ.

Câu 6. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu được tập hợp và in thành tác phẩm

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Bản yêu sách 8 điểm.
- C. Đường Kách mệnh.
- D. Đời sống mới.

Câu 7. Chủ trương “Vô sản hóa” vào cuối năm 1928 của tổ chức nào?

- A. Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam quốc dân đảng.
- D. Hội Phục Việt.

Câu 8. Năm 1921 Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số người yêu nước của Angiêri, Maroc... lập ra hội

- A. Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- B. Liên hiệp các dân tộc áp bức Á Đông.
- C. Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. Phục Việt.

Câu 9. Tổ chức được coi là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam là

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 10. Tháng 12/1927 trên cơ sở hạt nhân là Nam đồng thư xã đã thành lập ra tổ chức nào?

- A. Đảng Thanh niên.
- B. Đảng Lập hiến.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 11. Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện gì?

- A. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.
- B. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.
- D. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 12. Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng là báo nào?

- A. Nhàn Lúa.
- B. Người Nhà Quê.
- C. Búa Liềm.
- D. Chuông Rè.

Câu 13. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 14. Bối cảnh nào dẫn tới sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ phát triển.
- B. Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc).
- C. Pháp đẩy thực hiện nền kinh tế chỉ huy.
- D. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại.

Câu 15. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam chứng tỏ khuynh hướng cách mạng

- A. vô sản đang chiếm ưu thế ở Việt Nam.
- B. tư sản đang chiếm ưu thế ở Việt Nam.
- C. phong kiến phát triển mạnh.
- D. tư sản và vô sản song song tồn tại.

Bài 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1935

I. NHẬN BIẾT, THÔNG HIỂU

Câu 1. Đây là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế.
- B. Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa.
- C. Các tổ chức Cộng sản ra đời.
- D. Các tổ chức Cách mạng ra đời.

Câu 2. Trong những năm 1929 - 1933, bức tranh chung của tình hình kinh tế Việt Nam là

- A. nông nghiệp phục hồi.
- B. công nghiệp tăng.
- C. thương mại mở rộng.
- D. khủng hoảng suy thoái.

Câu 3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã ảnh hưởng lớn nhất đối với Việt Nam trên lĩnh vực nào?

- A. Thương nghiệp.
- B. Thủ công nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Nông nghiệp.

Câu 4. Trong năm 1930, tiến hành nhiều cuộc đấu tranh nhất trên phạm vi cả nước là lực lượng xã hội nào?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Địa chủ.
- D. Tư sản dân tộc.

Câu 5. Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục, chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã tiến hành biện pháp nào?

- A. Thực hiện quyền tự do dân chủ cho nhân dân.
- B. Chia ruộng đất cho dân cày.
- C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân.
- D. Xóa nợ cho người nghèo.

Câu 6. Ngày 1/5/1930 diễn ra nhiều cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày gì?

- A. Ngày Quốc tế Lao động.
- B. Khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Quốc khánh nước Việt Nam.
- D. Tổng tuyển cử trong cả nước.

Câu 7. Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là phong trào cách mạng nào?

- A. phong trào công nhân.
- B. phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C. phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- D. phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Câu 8. Đầu **không phải** là bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Xây dựng khối liên minh công nông.
- B. Về công tác tư tưởng.
- C. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- D. Về chớp thời cơ.

Câu 9. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ

- A. phát triển.
- B. phát triển mạnh mẽ.
- C. suy thoái khủng hoảng.
- D. đang suy thoái.

Câu 10. Lá cờ Đảng xuất hiện lần đầu tiên trong sự kiện nào?

- A. Hội nghị thành lập Đảng.
- B. Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.
- C. Khởi nghĩa Nam Kỳ.
- D. Khởi nghĩa Bắc Sơn.

Câu 11. Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo Cách mạng là

- A. Nông dân .
- B. Công nhân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Tiểu Tư sản.

Câu 12. Mâu thuẫn cơ bản nhất của xã hội Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là

- A. tư sản với địa chủ.
- B. nông dân với Phong kiến.
- C. vô sản với tư sản.
- D. dân tộc với đế quốc.

Câu 13. Đầu **không phải** là việc làm của chính quyền Xô viết?

- A. Chia ruộng đất cho dân cày nghèo, bãi bỏ các thứ thuế vô lý.
- B. Xóa bỏ các tập tục lạc hậu, xây dựng đời sống mới.
- C. Xây dựng khối liên minh công nông.
- D. Thực hiện các quyền tự do dân chủ.

Câu 14. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương được nêu trong Luận cương chính trị tháng 10/1930 là đánh đổ

- A. đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- B. phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- C. phong kiến và đế quốc.
- D. đế quốc và phong kiến.

Câu 15. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là đánh đổ

- A. đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- B. phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- C. phong kiến và đế quốc.
- D. đế quốc và phong kiến.